

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN– KHỐI 11
TỪ NGÀY 20/ 9 ĐẾN 9/ 10/2021

TUẦN	Tiết	Bài	Nội dung
3 (từ 20/9-25/9)	1	BÀI 2: HÀNG HÓA – TIỀN TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG	I. Hướng dẫn học tập. Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu Học sinh nghiên cứu SGK GD CD 11 Mục I. Hàng hóa (nếu có sách giáo khoa), học sinh không có sách giáo khoa có thể tham khảo nội dung kiến thức trọng tâm đính kèm. HS trả lời các câu hỏi: 1. Điều kiện để một sản phẩm trở thành hàng hóa là gì? Từ đó nêu khái niệm hàng hóa. 2. Hàng hóa có những thuộc tính cơ bản nào? Hãy cho 3 ví dụ về công dụng của hàng hóa mà em biết? Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học - Hoàn thành bài tập củng cố. - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học. II. Kiến thức trọng tâm: 1. Hàng hóa a. Hàng hóa là gì? - Khái niệm: Hàng hóa là sản phẩm của lao động có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi mua - bán. - Các dạng tồn tại: + Dạng vật thể (hữu hình). + Dạng phi vật thể (hàng hóa dịch vụ). b. Hai thuộc tính của hàng hóa - Giá trị sử dụng của hàng hóa: là công dụng của sản phẩm có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người. - Giá trị của hàng hóa: Là lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa.

		III. BÀI TẬP CÙNG CỐ Câu 1: Hàng hóa có những thuộc tính nào sau đây? A. Giá trị, giá trị sử dụng. B. Giá trị, giá trị trao đổi. C. Giá trị trao đổi, giá trị sử dụng. D. Giá trị sử dụng. Câu 2: Mục đích mà người sản xuất hàng hóa hướng đến là gì? A. Giá cả. B. Lợi nhuận. C. Công dụng của hàng hóa. D. Số lượng hàng hóa. Câu 3: Mục đích mà người tiêu dùng hướng đến là gì? A. Giá cả. B. Lợi nhuận. C. Công dụng của hàng hóa. D. Số lượng hàng hóa. Câu 4: Giá trị sử dụng của hàng hóa được hiểu là gì? A. Công dụng của sản phẩm có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người. B. Công dụng thỏa mãn nhu cầu vật chất nào đó của con người. C. Công dụng thỏa mãn nhu cầu tinh thần. D. Công dụng thỏa mãn nhu cầu mua bán. Câu 5: Giá trị của hàng hóa là gì? A. Lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa. B. Lao động của người sản xuất được kết tinh trong hàng hóa. C. Là lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa. D. Lao động của người sản xuất hàng hóa.
4 (từ 27/9-2/10)	2	BÀI 2: HÀNG HÓA – TIỀN TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG I. Hướng dẫn học tập. Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. Học sinh nghiên cứu SGK GD&ĐT 11 Mục 2. Tiền tệ. (nếu có sách giáo khoa), học sinh không có sách giáo khoa có thể tham khảo nội dung kiến thức trọng tâm đính kèm. HS trả lời các câu hỏi sau: 1. Em hãy cho biết bản chất của tiền tệ? 2. Kể tên các chức năng cơ bản của tiền tệ? Theo em, đồng tiền Việt Nam có đóng vai trò tiền tệ thế giới được không? Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học - Hoàn thành bài tập cùng cố. - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học. II. Kiến thức trọng tâm:

		2. Tiền tệ a. Nguồn gốc và bản chất của tiền tệ: Học sinh tự học *Nguồn gốc: Đọc SGK * Bản chất: Đọc SGK Tiền tệ là hàng hóa đặc biệt được tách ra làm ra làm vật ngang giá chung thống nhất, là sự thể hiện chung của giá trị và biểu hiện quan mối quan hệ sản xuất giữa những người sản xuất hàng (đọc hiểu) b. Các chức năng của tiền tệ *Thước đo giá trị - Tiền được dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của hàng hóa. - Giá trị hàng hóa được biểu hiện bằng một lượng tiền nhất định gọi là giá cả hàng hóa - Giá cả hàng hóa quyết định bởi các yếu tố: giá trị hàng hóa, giá trị tiền tệ, quan hệ cung – cầu hàng hóa *Phương tiện lưu thông: - Tiền làm môi giới trong quá trình trao đổi hàng hóa theo công thức: H - T - H Trong đó: H-T là quá trình bán, T-H là quá trình mua. *Phương tiện cất trữ: Tiền rút khỏi lưu thông và được cất trữ lại để khi cần đem ra mua hàng. * Phương tiện thanh toán Tiền dùng để chi trả sau khi giao dịch, mua bán như: trả tiền mua hàng hóa, trả nợ, nộp thuế... * Tiền tệ thế giới Khi việc trao đổi hàng hóa vượt ra khỏi biên giới quốc gia thì tiền làm chức năng tiền tệ thế giới. Tỷ giá hối đoái là giá cả của đồng tiền nước này được tính bằng đồng tiền nước khác. c. Quy luật lưu thông tiền tệ: (Không học)
--	--	--

3. Thị trường

a. Thị trường là gì?

- Thị trường là lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hóa, dịch vụ.
- Nhân tố cơ bản của thị trường: hàng hóa, tiền tệ, người mua, người bán.

b. Các chức năng cơ bản của thị trường:

*** Chức năng thực hiện (thừa nhận) giá trị sử dụng và giá trị của hàng hoá:**

Thị trường là nơi kiểm tra cuối cùng về chủng loại, hình thức, mẫu mã, số lượng, chất lượng hàng hóa. Hàng hóa phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của xã hội thì bán được, được xã hội chấp nhận, giá trị của hàng hóa được thực hiện.

*** Chức năng thông tin:**

Thị trường cung cấp thông tin về quy mô cung – cầu, giá cả, chất lượng, cơ cấu, chủng loại, điều kiện mua – bán.... Giúp cho người bán đưa ra quyết định kịp thời và người mua sẽ điều chỉnh việc mua cho phù hợp.

*** Chức năng điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng.**

Khi giá cả một hàng hóa tăng lên sẽ kích thích sản xuất hàng hóa đó nhiều hơn, nhưng nhu cầu tiêu dùng về hàng hóa đó giảm.

Giá cả của một hàng hóa giảm xuống sẽ kích thích tiêu dùng và hạn chế sản xuất.

III. BÀI TẬP Củng Cố

Câu 11: Thị trường bao gồm những nhân tố cơ bản nào?

- A. Hàng hóa, tiền tệ, cửa hàng, chợ.
B. Hàng hóa, người mua, người bán.
C. Hàng hóa, tiền tệ, người mua, người bán.
D. Người mua, người bán, tiền tệ.

Câu 12: Sản xuất hàng hóa số lượng bao nhiêu, giá cả như thế nào do nhân tố nào quyết định?

- A. Người tiêu dùng.
B. Thị trường.
C. Nhà nước.
D. Người làm dịch vụ.

Câu 13: Nhân tố có bản của thị trường gồm:

- A. Hàng hóa, tiền tệ, người mua, người bán.
B. Hàng hóa, người mua, người bán.

--	--	--